

Số: 50/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;
Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

- Chi cục Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết tắt là Sở); giúp Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.
- Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.
- Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; dự thảo các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Giám đốc Sở về lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

c) Tham mưu hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ môi trường sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định các dự án thiết lập các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, các chỉ tiêu môi trường và đa dạng sinh học trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp các dự án đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy phép môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; thẩm định, kiểm tra xác nhận việc thực hiện các nội dung, yêu cầu về cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tổ chức quản lý, kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật, gồm: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường; tiếp nhận, xử lý số liệu quan trắc tự động liên tục đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn và các hoạt

động quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại khác trên địa bàn thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các giấy phép, giấy chứng nhận về đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phòng ngừa, xử lý ô nhiễm, bảo vệ, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc bảo tồn đa dạng sinh học tại các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và việc thực hiện bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Tổ chức thu thập và xác định thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; chủ trì xây dựng năng lực và huy động lực lượng khắc phục ô nhiễm môi trường do các sự cố gây ra theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Thực hiện việc đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận về môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật; Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường và đa dạng sinh học của địa phương; tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc, thông tin về chất lượng môi trường, quản lý số liệu quan trắc môi trường và đa dạng sinh học theo thẩm quyền;

l) Tổ chức thu thập, quản lý, thống kê, lưu trữ và cung cấp dữ liệu về môi trường; xây dựng, cập nhật, duy trì và vận hành hệ thống thông tin, tư liệu, cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá, dự báo và cung cấp thông tin về ảnh hưởng của ô nhiễm và suy thoái môi trường đến con người, sinh vật; tổng hợp và công bố thông tin về môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

m) Hướng dẫn, tổ chức điều tra, lập danh mục loài ngoại lai xâm hại và thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; hướng

dẫn, kiểm tra việc quản lý loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận, xử lý thông tin, dữ liệu về các sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; hướng dẫn kiểm tra các hoạt động về quản lý nguồn gen trên địa bàn tỉnh;

n) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên tỉnh và công tác bảo tồn, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học;

o) Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật;

p) Tổng hợp nhu cầu kinh phí sử dụng nguồn vốn sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Tài chính để cân đối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo việc thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

q) Chủ trì hoặc tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chủ trì hoặc tham gia thực hiện các dự án trong nước và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo phân công của Giám đốc Sở.

4. Thực hiện quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, quản lý về tài chính, tài sản của Chi cục theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao của Chi cục với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở giao hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng.

Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Phó Chi cục trưởng là cấp phó của người đứng đầu Chi cục, giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện

nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành và theo phân cấp của tỉnh.

2. Các phòng thuộc Chi cục:

a) Phòng Tổng hợp và Thẩm định;

b) Phòng Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

c) Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn thuộc Chi cục; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành và theo phân cấp.

Điều 4. Biên chế của Chi cục

Biên chế công chức của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 09/QĐ-TNMT ngày 18 tháng 01 năm 2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Chi cục Bảo vệ môi trường.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường; thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Đài PT-TH Thừa Thiên Huế;
- Các PCVP và CV: TN, TH;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình